

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **4061**/BLĐTBXH-VPQGGN

Hà Nội, ngày **30** tháng **8** năm 2024

V/v hướng dẫn đánh giá, xét công nhận
tiêu chí đạt chuẩn đô thị văn minh

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh (sau đây gọi tắt là Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg), Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn nội dung một số tiêu chí đánh giá đô thị văn minh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội như sau:

1. Nội dung “Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động từ 90% trở lên (đối với phường), 80% trở lên (đối với thị trấn)” thuộc Tiêu chí 6 Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg.

2. Nội dung “Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều thấp hơn so với quy định chung của địa phương” thuộc Tiêu chí 6 Phụ lục I và Tiêu chí 6 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg.

3. Nội dung “Tỷ lệ học sinh đỗ vào các trường dạy nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học đạt 80% trở lên đối với phường, 70% trở lên đối với thị trấn” thuộc Tiêu chí 8 Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg.

4. Nội dung “Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo đạt > 50% đối với phường; > 40% đối với thị trấn” thuộc Tiêu chí 8 Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg.

(Phụ lục kèm theo)

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội gửi quý Ủy ban đề nghiên cứu, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó TTgCP Lê Thành Long (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ VH, TT&DL;
- Bộ LĐTBXH: Tổng cục GDNN,
Cục VL, Vụ PC;
- Lưu: VT, VPQGGN_(2b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Văn Thanh

Phụ lục

HƯỚNG DẪN NỘI DUNG MỘT SỐ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ XÉT CÔNG NHẬN ĐÔ THỊ VĂN MINH THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

(Kèm theo Công văn số 4061/BLĐTBXH-VPQGGN ngày 30 tháng 8 năm 2024
của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

1. Nội dung tiêu chí 1 thuộc Tiêu chí 6 tại Phụ lục I về “Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động từ 90% trở lên (đối với phường), 80% trở lên (đối với thị trấn)”

a) Phương pháp tính: Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động là tỷ lệ phần trăm giữa tổng số người có việc làm trong độ tuổi lao động so với tổng dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động, cụ thể:

$$\text{Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động (\%)} = \frac{\text{Số người có việc làm trong độ tuổi lao động}}{\text{Dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động}} \times 100$$

b) Người có việc làm: Khái niệm, phương pháp tính người có việc làm thực hiện theo quy định tại Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07/11/2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố thực thuộc trung ương.

c) Dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động được hiểu là dân số từ 15 tuổi trở lên đến độ tuổi nghỉ hưu theo quy định của Bộ luật Lao động có khả năng tham gia lao động.

2. Nội dung tiêu chí 3 thuộc Tiêu chí 6 tại Phụ lục I và tiêu chí 2 thuộc Tiêu chí 6 tại Phụ lục II về “Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều thấp hơn so với quy định chung của địa phương”

Xác định “Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều” áp dụng theo hướng dẫn tại Quyết định số 757/QĐ-LĐTBXH ngày 18/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội¹. Căn cứ kết quả rà soát, xác định hộ nghèo đầu kỳ và mục tiêu đến cuối kỳ, địa phương quy định mức đạt tỷ lệ hộ nghèo đa chiều phù hợp để đánh giá, xét công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

¹ Tại điểm b khoản 1.2 Phụ lục Hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu lĩnh vực lao động, xã hội thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

3. Nội dung tiêu chí 7 thuộc Tiêu chí 8 tại Phụ lục I về “Tỷ lệ học sinh đỗ vào các trường dạy nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học đạt 80% trở lên đối với phường, 70% trở lên đối với thị trấn”

Tỷ lệ học sinh đỗ vào các trường dạy nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học là tỷ lệ phần trăm giữa Tổng số học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông của phường, thị trấn trúng tuyển vào các trường trung cấp, cao đẳng và đại học so với Tổng số học sinh của phường, thị trấn đăng ký tuyển vào các trường trung cấp, cao đẳng và đại học.

4. Nội dung tiêu chí 8 thuộc Tiêu chí 8 tại Phụ lục I về “Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo đạt > 50% đối với phường; > 40% đối với thị trấn”

a) Phương pháp tính: Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo là tỷ lệ phần trăm giữa tổng số lao động có việc làm qua đào tạo so với tổng số lao động có việc làm, cụ thể:

$$\text{Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo (\%)} = \frac{\text{Tổng số lao động có việc làm qua đào tạo}}{\text{Tổng số lao động có việc làm}} \times 100$$

b) Lao động có việc làm: Khái niệm, phương pháp tính lao động có việc làm thực hiện theo quy định tại Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07/11/2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố thực thuộc trung ương.

c) Lao động qua đào tạo: Khái niệm lao động đã qua đào tạo thực hiện theo quy định tại Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07/11/2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố thực thuộc trung ương./.